

# LUẬN QUYẾT ĐỊNH TẠNG

## QUYỂN HẠ

### Phẩm 3: TÂM ĐỊA, Phần 3

Kinh nói về sáu thứ thắng trí, đó là ấm, giới, nhập, tứ đế, nhân duyên, hai mươi hai căn, như vậy thắng trí làm sao phân biệt? Uất-đà-nam nêu:

*Tướng nghĩa và phân biệt  
Thứ lớp thâm nhập nương  
Dựa sáu thứ pháp này  
Hiểu biết ấm, giới, nhập...*

Thế nào là tướng sắc? Đó là mười một thứ, từ nhãn cho đến xúc và hữu sắc trong pháp nhập. Nương nơi hữu bốn đại là bốn đại, đều là tướng ngại.

Thế nào là tướng thọ? Đó là có sáu thứ xúc chạm của nhãn v.v... sinh ra. Ba thứ thọ lại có hai thứ nương tựa là sắc và tâm. Nương nơi sắc là thân thọ. Vì sao? Do sắc năm căn. Nếu căn có sắc nương nơi nhãn... mà thọ, đấy gọi là thân thọ. Thế tại sao năm căn không gọi là thân? Do tự tướng của căn dùng khác nhau. Nếu do tướng khác thì không đồng thân tướng, cho nên căn thọ không gọi là thân thọ.

Hỏi: Do không lìa thân mà có các căn, nương nơi căn sinh ra thọ, gọi là thân thọ. Thuyết này không sai. Nếu nói không lìa mà cho là không sai thì tâm không lìa thân, nên tâm thọ cũng gọi là thân thọ, phàm tất cả thọ đều gọi là thân thọ sao?

Đáp: Thân cùng các căn không được lìa nhau, tâm thì không như vậy. Như có chúng sinh sinh ở cõi vô sắc, lìa thân có tâm, nên căn thọ được gọi là thân thọ, tâm được lìa thân nên gọi là tâm thọ. Tất cả thọ

này được có hai tên, đó là tất cả thọ đều là ba thứ nhân duyên của tướng dụng: Một là lực thù thắng của trần (cảnh). hai là lực thù thắng của tư duy. Ba là lực thù thắng tự tại.

Thế nào là tướng tướng? Có sáu thứ như trước. Lại sáu thứ sinh tướng hữu tướng, tướng vô tướng, tướng tiểu, tướng đại, tướng vô lượng, tướng vô dụng. Tất cả tướng này có hai thứ khác biệt: Một là thế gian, hai là xuất thế gian. Duyên ở cõi dục gọi là tướng tiểu, duyên ở cõi sắc gọi là tướng đại, duyên ở xứ không, thức gọi là tướng vô lượng. Duyên ở xứ vô sở dụng thì gọi là tướng vô dụng. Đối với những cõi dục v. v... gọi là tướng hữu tướng, với phi tướng phi phi tướng gọi là tướng vô tướng. Tướng xuất thế gian nghĩa là các người học và người vô học, tất cả tướng này là tướng phân biệt tướng.

Thế nào là tướng hành? Có sáu thứ như trước. Lại có năm việc: Một là cùng với các trần, hai là được cùng chung, ba là xa lìa hữu vi, bốn là khởi nghiệp phiền não, năm là tâm được tự tại. Lực thuyết ba thứ, thiện, bất thiện, vô ký, dẫn dắt tất cả quả, đấy gọi là tướng hành.

Thế nào là tướng thức? Cũng có sáu thứ, đó là nhãn thức cho đến ý thức. Tướng thức này lại phân ra làm ba: Một là dụng phần, hai là duyên đa phần cảnh, ba là trụ các dị phần. Dụng phần lại có ba, cảnh phần có sáu, trụ phần cũng có ba. Phân ra như vậy... phân biệt là mười tám thứ lấy trần làm tướng, đấy là tướng năm ấm.

Thế nào là nghĩa ấm? Tức là sắc trong quá khứ, vị lai, hiện tại, cho đến tất cả các sắc xa gần, tổng gọi là nghĩa ấm. Các sắc như vậy cho đến thức, như vậy gồm thâu chung tất cả hòa hợp đều gọi là nghĩa ấm.

Tại sao Phật nói hòa hợp là nghĩa ấm? Do các ấm này chỉ hòa hợp chớ không có nghĩa thật, nên Phật thuyết gọi là nghĩa ấm.

Thế nào là sắc ấm? Phân biệt thì có sáu: Một là tùy loại, hai là tùy tướng, ba là thức nường và không nường, bốn là lìa thức và không lìa thức, năm là tướng trần, sáu là sắc cứu cánh xứ. Tất cả sắc này gọi là bốn đại và nường bốn đại, đấy gọi là tùy loại. Sắc tướng có ba thứ: Một là tịnh sắc, hai là tịnh trần, ba là tâm trần. Cộng tướng đều là chất ngại, tất cả các sắc đều cộng tướng.

Thế nào là thức nường và thức không nường? Chúng sinh số này, gọi đó là nường. Lại xứ có sắc, ban đầu thức mới nhập cho đến sinh thọ, đấy gọi là thức nường. Lìa sắc như vậy thì gọi là không nường. Thế nào là lìa thức và không lìa thức? Sắc không lìa thức gọi là tự phần, vì cộng thức và đồng dụng. Lại nữa, lìa thức gọi là bất tự phần, tương tự tương tục có khả năng sinh ở xúc, gọi là tự phần. Tuy tương tự tương tục nhưng

không sinh ở xúc thì gọi là bất tự phần. Có ba thứ tướng gọi là sắc trần: Một là tướng sắc, hai là tướng ngại, ba là tướng chủng chủng. Tướng sắc có ba tướng: Một là sắc hiển hiện, hai là sắc ngại, ba là sắc tụ. Ba tướng này cùng với trần như thứ lớp nên giữ lấy màu xanh, đen... gọi là tướng sắc. Trở ngại cho người du hành thì gọi là tướng ngại, giữ lấy các tướng nam, nữ, ruộng, nhà... gọi là tướng chủng chủng. Sắc trần, sắc cứu cánh lược thuyết có hai: Hạ giới đọa cõi dục, cõi sắc nghiệp tăng thượng duyên, như bốn không xứ nương nơi tác nghiệp thì không có sắc, nương nơi định tự tại có sắc diệu quang. Thế thì tại sao hết thấy sắc chủng đều được trí tự tại? Do tu hiện định là sắc diệu định.

Thế nào là thọ ấm? Phân biệt có năm thứ: Một là loại thọ, hai là tự tướng, ba là chỗ sinh, bốn là tư duy phân biệt, năm là chỗ diệt. Thế nào là loại thọ? Tức pháp của chỗ dùng. Thế nào là tự tướng? Tức là khổ vui, không khổ không vui. Lạc thọ là sinh lạc, trụ lạc, hoại khổ, nhân duyên ái nhiễm. Khổ thọ là sinh khổ, trụ khổ, hoại lạc, lia nhân duyên ái. Không khổ không vui là hành khổ nên khổ, giải thoát duyên ái. Tất cả thọ này đều là khổ thì gọi là cộng tướng của thọ.

Thế nào là chỗ sinh? Từ mười sáu xúc mà thọ ấm được sinh. Những gì là mười sáu? Đó là sáu căn xúc (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý xúc) xúc ngại, xúc y ngôn, xúc khổ, xúc vui, xúc không khổ không vui, xúc dục, xúc sân, xúc vô minh, xúc minh, xúc phi minh vô minh. Nương nơi căn giữ lấy trần, đấy gọi là sáu căn xúc, nương nơi trần mà suy nghĩ thì sinh ra xúc ngại, nương nơi tâm phát ra lời nói thì gọi là xúc y ngôn, nương nơi sự trói buộc hoặc giải thoát mà có xúc khổ, xúc vui, xúc không khổ không vui. Xúc dục, xúc sân, xúc vô minh nương nơi chỗ trói buộc, nương nơi giải thoát có xúc minh, xúc phi minh vô minh.

Thế nào là tư duy phân biệt? Tám thứ phân biệt của tất cả chư Phật có bao nhiêu thứ thọ? Cái gì là thọ tập, cái gì là thọ diệt, cái gì là thọ tập hành đạo, cái gì là thọ diệt hành đạo, cái gì là thọ vị, cái gì là lỗi lầm của thọ, cái gì là thọ diệt xứ? Ở tướng sinh phân biệt có ba thứ thọ, do có xúc tập nên có thọ tập, trong kinh đã rộng nói. Đây là tám thứ tướng phân biệt thọ ấm: Một là tự tướng phân biệt, hai là hiện nhân phân biệt, ba là nhân diệt phân biệt, bốn là hiện tại vị lai phân biệt, năm là thọ diệt đạo phân biệt, sáu là trước dụng phân biệt, bảy là thanh tịnh phân biệt, tám là thọ diệt xứ phân biệt. Đấy gọi là phân biệt.

Thế nào là chỗ diệt? Sơ thiên diệt căn ưu, nhị thiên diệt căn khổ, tam thiên diệt căn hỷ, tứ thiên diệt căn lạc, định diệt tận, diệt căn xả. Đây gọi là phân biệt chỗ thọ diệt.

Thế nào là tướng ám? Phân biệt có năm thứ: Một là tùy loại, hai là tùy tướng, ba là điên đảo, bốn là không điên đảo, năm là quyết định. Giữ lấy cảnh biệt tướng có thể sinh tướng pháp gọi là tùy loại. Tùy tướng có sáu thứ, như trước đã giải thích, giữ lấy cảnh tuy khác mà đều là tướng tức cộng tướng, cũng gọi là tùy tướng. Phàm phu vô trí bị vô minh che lấp tâm, khởi tư duy tà, nương nơi hai kiến, phát xuất bốn điên đảo: Nương nơi vô thường lấy đó làm thường, là tu tướng thường. Nương nơi kiến thủ phát xuất hai điên đảo, là trong khổ chấp là vui, bất tịnh chấp là tịnh. Nương nơi thân kiến phát xuất ngã điên đảo, ở trong vô ngã mà giữ lấy pháp ngã tướng, như ở tại gia gọi là tâm điên đảo, như người xuất gia gọi là kiến điên đảo. Lại phân biệt có dị tướng điên đảo, đối với bốn loại sinh tà tu tướng gọi là tướng điên đảo, đối với bốn loại sinh trí quyết định khởi tin phân biệt gọi là kiến điên đảo.

Thế nào là tướng không điên đảo? Các người có trí, không có vô minh, khởi suy nghĩ chân chánh, đối với cảnh vô thường thấy vô thường, đối với khổ thấy khổ, đối với bất tịnh thấy bất tịnh, đối với cảnh vô ngã thấy vô ngã... khởi tướng chân chánh tu tập gọi là tướng không điên đảo. Ở nơi bốn thứ này có thể khởi tin ưa, thì gọi là tâm không điên đảo. Ở nơi bốn thứ này mà chánh kiến chánh tri, gọi là kiến không điên đảo. Đấy gọi là tướng không điên đảo. Thế nào là quyết định? Phân biệt có năm thứ: Một là trần quyết định, hai là dụng quyết định, ba là giả danh quyết định, bốn là không thật quyết định, năm là nghĩa thật quyết định. Giữ lấy tự tướng của trần, giữ lấy tướng tương tự, là trần quyết định. Đối với trần sinh thọ giữ lấy tướng riêng biệt thì gọi là dụng quyết định. Căn cứ tướng trạng về dòng họ đời sống v.v... của mình và người khác, tùy thuận theo cách nói của thế tục tạo ra tướng cảnh giới, thì gọi là giả danh quyết định. Điên đảo giữ lấy trần tức gọi là không thật quyết định. Như thật giữ lấy trần thì gọi là nghĩa thật quyết định.

Thế nào là hành ám? Phân biệt có năm thứ: Một là hành trần, hai là biệt trụ, ba là bất tịnh, bốn là thanh tịnh, năm là sự. Sáu thứ lực thù thắng của tụ tư duy dẫn dắt quả, gọi là hành trần. Hành không tương ứng của sinh, lão trụ v.v... hòa hợp tích tụ, gọi là hành biệt trụ. Vì sao? Mỗi mỗi đều khác biệt nên gọi là hành biệt trụ. Hành của ba độc v.v... gọi là bất tịnh. Các thiện căn gồm năm căn như tín v.v... gọi là hành thanh tịnh. Như năm thứ ở trước, biết cùng với trần gọi là sự.

Thế nào là thức ám? Phân biệt cũng có năm thứ: Một là chỗ nhập. Hai là bất tịnh. Ba là nương tựa. Bốn là trụ. Năm là nhiều loại. Trong cõi dục, thức nương nơi sắc bên ngoài mà nhập gọi là chỗ nhập. Sắc giới

tịnh thiên nương nơi tự ấm thì đó là danh sắc. Chỗ nhập của thức có hai nhập. Ở bốn không thì xứ thức nương nơi bốn ấm của xứ ấy gọi là chỗ nhập của danh. là phân biệt chỗ nhập với thức phàm phu này nương nơi hai thứ lạc mà sinh ở bất tịnh. Do nương nơi trần hiện tại dụng lạc nên bất tịnh. Nương ở vị lai sinh lão v.v... khổ lạc nên gọi là bất tịnh. Nương tựa có sáu thứ sinh ra thức. Dựa vào sáu nhập như nhãn v.v... mà thức được sinh nên được sáu tên. Ví như dựa vào trấu gọi là lửa trấu, dựa vào phân bò gọi là lửa phân bò v.v... Đó gọi là nương tựa. Phân biệt bốn chỗ trụ của thức như trong kinh nói: Ấm nương nơi cảnh giới là chỗ tâm trụ trong có sắc là chỗ thức trụ v.v... như kinh đã rộng nói. Cho đến Như Lai nói thức không đến phương Đông, các phương khác cũng như vậy. Ở trong đời hiện tại không thích Niết-bàn tự đến chỗ vắng lặng trong để được phạm tự tại. Như Lai nói như vậy v.v... là thuộc về kinh mà Như Lai đã nói. Bốn chỗ trụ của thức, sau sẽ nói rộng.

Lại lược thuyết ba hữu duyên trụ xứ, hữu rất ráo duyên trụ tịnh. Phật thuyết ba thứ này hiển bày bốn chỗ trụ của thức. Cảnh phiền não giống phiền não dựa vào mà trụ, thuyết này gọi là phiền não chấp trước. Do hai thứ ấy mà gọi là chấp trước cảnh: Một là cảnh, hai là thủ. Cảnh tức là phiền não duyên ái, như nói đây là vật của ta, tức là chấp cảnh, ngã kiến phiền não là tư duy ngã. Lại có bốn thứ tham kiết nơi thân, là nhân duyên của nghiệp tức là giữ lấy cảnh, chỗ chấp như trên là chỗ trụ của tâm. Vì sao? Các cảnh phiền não nương nơi tâm mà được trụ, giống như áo ướt thì cát bụi dễ bám, ruộng tốt thì hạt giống dễ tăng trưởng. Các người phàm phu chưa nhàm chán, xa lìa, đối trị ái dục nên phải chịu thức dấy dẫn, trong đời vị lai tức được thọ sinh, đều khiến đầy đủ, cho đến tánh phàm phu chưa xả, chỗ thọ sinh này khiến đầy đủ thì gọi là chủ thể trụ. Trụ này tương tục sinh gọi là sinh tử, ngoài ra như trên đã nói ở phần trụ duyên. Như vậy, tất cả gọi là hữu duyên trụ xứ. Trong cõi có sắc, các thức đến đi, trong cõi vô sắc nói tâm mất sinh, ba chỗ này trụ cho đến phần thọ mạng còn lại. Như hai chỗ trước được sinh tăng trưởng và lớn mạnh. Như vậy do lượng nên được biết trụ xứ cứu cánh của các thức. Nếu có nói khác ở nghĩa này, chỉ là văn tự khác về lý thì không khác. Vì sao? Văn tự nghĩa riêng không có phân biệt, nếu có người hỏi thì không thể đáp, tức liền suy nghĩ, ta làm sao đối thoát. Nếu có đáp, thì sau đó lại suy nghĩ, ta thật ngu si, tự mình đã không hiểu biết mà trả lời người khác hỏi. Cho nên, người trí từ tất cả sắc cho đến hành, ấm, ái, các kiết sử, do tạm điều phục nên không thể sinh nghiệp kiết, do có trí tuệ nên căn bản vĩnh viễn diệt. Tại sao biết? Các người

tại gia nương nơi kiết tham sân thì có thể tạo nghiệp, tạo nhân duyên trần vị, nhân duyên oán ghét. Đối với người xuất gia mà giới chấp thủ kiết thật thì có thể sinh nghiệp, giới chấp thủ phiền não đồng tướng với tham thì nguyện cầu sinh thiên, do thật kiết phiền não cùng sân đồng tướng, nên hủy báng Niết-bàn. Như vậy các kết nương nơi tâm địa, từ tư duy sinh. Đối trị diệt các phiền não này nên. Dục chấp thủ sắc làm cảnh tức được vĩnh viễn diệt trừ. Do diệt này nên các thức có hoặc ở bốn chỗ trụ thì không trụ lại, các thức đối trị thật sự thanh tịnh. Như vậy được biết trụ xứ tịch tĩnh, do duyên diệt nên ở đời vị lai sẽ sinh đầy đủ nên được tương tục mà không sinh trở lại, đấy gọi là tịch tĩnh hữu duyên trụ. Thức A-ma-la đối trị với thức thế gian nói là rất thanh tịnh sâu xa, gọi tên là bất trụ. Lại nữa, thức này không bị duyên sinh, trong môn giải thoát Không do khéo tu tập nên không thể sinh nghiệp, trong môn giải thoát vô nguyện do khéo tu tập thì có thể biết đủ, trong môn giải thoát vô tướng do khéo tu tập nên trụ ở bất động, như bốn nghĩa trước, được chánh giải thoát. Quán xét hành đối với trần, đối với ngã, ngã sở, không có chỗ tham đắm, cho nên sắc cùng các trần diệt hoại, tâm không còn khát ái, các tướng này làm tâm rất thanh tịnh, do thức thanh tịnh nên không tự mình hoại diệt, cũng không bị các duyên khác hoại diệt, do không tương tục nên ở chỗ mười phương không nhập sinh, lại đối với sống chết không còn tham dục, nên nói không mong cầu tâm dục. Thí như thọ của cây dụ cho bóng, đối với thời cả hai đều không, cho nên nói không có cây, không có bóng. Do tâm thế gian diệt nên nói hiện tại tận diệt, là tâm vô lậu. Do học giải thoát, nên ở trước thứ lớp đã nói là được tịch tĩnh, do vô học giải thoát nên được thanh tịnh, bốn cái khác diệt nên được phạm tự tại.

Hỏi: Tại sao không nói chỗ trụ của từng thức?

Đáp: Vì không nói tự tướng nên thức mới có nghĩa bất tịnh. Vì sao? Vì Như Lai nói: Tự tướng của tâm là thanh tịnh có bốn chỗ thì không như vậy: Tất cả phiền não rất là không tịnh nên biết tham dục là vi tế khó thấy, sắc v.v... thì không như vậy, chẳng phải nhân của phiền não không như sắc v.v... thì không chúng sinh nào đối với chỗ của một thức mà khởi ái nhiễm, như là đối với sắc v.v... Cho nên, Phật nói thức chẳng phải chỗ trụ đó gọi là phân biệt chỗ trụ của thức ấm. Phân biệt nhiều thứ, ở đây nói có ba thứ: Một là có tâm dục, không tâm dục, có sân không sân, rộng nói như trong kinh, cho đến chưa được giải thoát và chánh giải thoát. Ở đây Như Lai nói tức gọi thứ nhất là phân biệt cõi. Do phân biệt, nên ở trong cõi dục tâm có bốn thứ: Thiện, không thiện,

nhiễm ô, không nhiễm ô. Ở trong cõi sắc tâm có ba thứ: Thiện, nhiễm ô, không nhiễm ô cõi Vô sắc cũng có ba thứ như vậy. Vô lậu có hai là học và vô học. Tâm thiện ở cõi dục phân biệt có hai, sinh đắc, học đắc, không nhiễm ô. Bốn quả báo oai nghi, công xảo biến hóa, dục giới biến hóa là một thứ sinh đắc, trời, rồng, quỷ không có quả tu tuệ, ở trong cõi sắc không có công xảo, trong cõi vô sắc chỉ có quả báo. Tâm thiện nếu như không lên cao thì gọi thứ hai là phân biệt nương tựa cõi. Lại có nhiều thứ tâm khác nhau để phân biệt chủng loại phiền não. Trong cõi dục có năm thứ: khổ, tập, diệt, đạo, tu đạo để phá, trong cõi sắc, vô sắc giới, năm thứ cũng như vậy, tức có mười lăm và với tâm vô lậu lại có mười sáu, đấy gọi là lần thứ ba là diệt. Cho nên phân biệt thứ nhất là ly. Lại phân biệt thêm về ba phẩm trợ phần là Tam-ma-đề: Một là sử động, hai là không sử động. Một là không đắc định, hai là đắc định. Một là chánh tịnh, hai là không chánh tịnh. Đối với phẩm thứ nhất, người có tâm nhiễm, dục v.v... làm chướng ngại tâm. Lại cùng một lúc người có tâm thiện, tâm vô ký thì dục v.v... không khởi. Như vậy phân biệt thì có tâm dục, không có tâm dục. Ở phẩm thứ hai, hoặc có lúc nương bên trong ở định, an tâm một chỗ, do cảnh niệm diệt nên đối với năm trần tâm sinh tán loạn, do chìm đắm nên lại rơi vào chỗ ngăn che, vì diệt rơi vào cảnh hỷ lạc, không thể chánh an nên nhất thời phù động. Ngay lúc giữ lấy cảnh thì tâm không phù động. Chìm đắm phù động là phiền não ngăn che nên tâm không tịch tĩnh, diệt trừ chìm đắm v.v... tức được tịch tĩnh do chánh tư duy nên được căn bản thiền, đấy gọi là tâm định. Là tướng định trước gọi là tâm bất định. Đạt đến đạo rốt ráo cho nên chánh tu, đến diệt rốt ráo nên chánh giải thoát. Là hai tướng trước thì không chánh tu tập, không chánh giải thoát, giữ lấy các tướng định biết đó là phẩm thứ ba. Đấy gọi là phân biệt về Thức ấm.

Thế nào là thức ấm? Trước sau có tám thứ ấm: Một là sinh tác, hai là trị đạo, ba là đối tượng gây tạo của nhân nhiễm, bốn là trụ tác, năm là phân biệt tác, sáu là như xứ tác, bảy là như thô tác, tám là như khí đẳng tác. Thế nào là sinh tác? Nương nơi căn nơi sắc mà sinh ở nhãn thức, nương nơi ý nơi pháp cũng đều như vậy. Như thứ tư thì kinh trước nói, sắc ấm chỗ nương của tâm số, sau nói thức ấm, thọ v.v... các tâm số ở trong ấy, đấy gọi là sinh tác thứ lớp. Thế nào là trị đạo thứ lớp? Trừ bốn điên đảo nói bốn niệm xứ, đối với sắc bất tịnh mà so tính là tịnh nên nói thân niệm xứ, đối với thọ so tính là vui nên nói thọ niệm xứ, nương nơi tướng hành vô ngã mà so tính là ngã nên nói pháp niệm xứ, đối với tâm vô thường mà so tính là thường nên nói tâm niệm xứ. Thế nào là

thứ lớp đối tượng gây tạo của nhân nhiễm? Nam thấy nữ sắc tức là đối tượng dấy khởi ái nhiễm. Vì sao? Vì thọ vị ái Thọ vị ái tức nương nơi tướng diên đảo, tướng diên đảo là nương nơi phiền não hành, phiền não hành là nương nơi thức ấm, nương nơi căn trần, trần tác dụng sinh ra thọ, nắm giữ nhiều thứ trần, dấy gọi là tướng. Trong hiện tại, trần tác dụng sinh các phiền não, gọi đó là hành. Dựa vào các phiền não này mà sinh thức bất tịnh, nghiệp thiện, bất thiện ở chỗ vị lai sinh các khổ, lại được bất tịnh là nói thức sau ở đời sau.

Thế nào là thứ lớp trụ tác? Thức trụ bốn chỗ: Một là sắc, hai là thọ, ba là tướng, bốn là hành. Vì sao? Sắc trong cõi dục là chỗ của là sắc trụ, do trong cõi dục vốn có đầy đủ sắc. Ở trong cõi sắc nói là chỗ trụ của thọ. Vì sao? Vì thọ hiển hiện. Ở ba chỗ trong cõi vô sắc nói là chỗ của tướng trụ. Vì sao? Vì tướng hiển hiện. Nơi chỗ thứ tư trong cõi vô sắc là xứ “không” nói là chỗ trụ của hành. Vì sao? Vì nhiều tư duy hiện. Tám vạn đại kiếp là quả tư duy, nên nói trụ bốn xứ, dấy gọi là thứ lớp trụ tác.

Thế nào là thứ lớp phân biệt tác? Tức do sắc ấm nên thấy được sắc, nghe tiếng thì biết người khác, do thọ ấm nên tâm có cao thấp, sinh sự khổ vui, do tướng ấm nên biết danh, tánh, đời sống, do hành ấm nên phân biệt ngu và trí, do thức ấm nên trong ấm so tính là ngã, dấy gọi là thứ lớp phân biệt tác.

Thứ lớp xứ tác: như người tại gia thì nhân duyên sắc, thọ nên khởi tranh chấp, nếu người xuất gia do nhân duyên tướng, hành cũng sinh tranh chấp, thức đối với cả hai đều làm nhân duyên.

Thứ lớp thô tác: Sắc là thô nhất, là cảnh của sáu thức. Thứ đến nói rõ thọ ấm, do có ba thọ nên các tướng nam nữ có thể biết, tham sân si tự mình có thể biết, lìa thọ, tướng, hành, thức thì khó biết.

Thứ lớp khí đẳng tác, nghĩa là sắc thí dụ như vật chứa đầy ba thọ, thọ ví như ăn uống làm tổn hoặc ích cho thân, tướng thí như loài lợn, ốc, có sự thọ khác biệt, hành ví như thức ăn đến cùng sự khổ, vui, thức thí như người ăn sử dụng các thứ thọ đó. Thế nào là thâm giữ? Tức có bao nhiêu ấm, bao nhiêu nhập, bao nhiêu nhân duyên phần, bao nhiêu giới, bao nhiêu xứ phi xứ, bao nhiêu căn thân nhận, như sắc ấm cho đến thức ấm. Sắc ấm thâm nhận nghĩa là một ấm, mười nhập, mười giới, pháp nhập, pháp giới nói phần ít, sáu duyên là phần ít. Với xứ phi xứ cũng nói phần ít. Căn thì có bảy. Thọ ấm thâm nhận nghĩa là một ấm, pháp nhập, pháp giới, mỗi thứ nói phần ít, một nhân duyên phần, ba duyên thiếu phần, xứ phi xứ phần, trong căn có năm. Tướng ấm gồm thâm nghĩa là



một ấm, pháp nhập, pháp giới, mỗi thứ nói một ít phần, ba duyên thiếu phần, xứ phi xứ phần, căn thì không gồm thâu. Hành ấm gồm thâu nghĩa là một ấm, pháp nhập, pháp giới cũng nói một ít phần, bốn nhân duyên phần, năm duyên thiếu phần, xứ phi xứ phần, trong căn đầy đủ sáu, ba căn thiếu phần. Thức ấm gồm thâu nghĩa là một ấm, một nhập, bảy giới, hai nhân duyên phần, ba duyên thiếu phần, xứ phi xứ phần, trong căn nói một, ba căn thiếu phần. Như vậy đối với ấm nhập cho đến căn, cùng gồm thâu lẫn nhau. Lại nữa, gồm thâu khác biệt có mười ấm, các pháp gồm thâu tự chủng tử, đấy gọi là gồm thâu khác biệt. Các pháp cùng các ấm tự gồm thâu lẫn nhau, gọi là cùng gồm thâu, ấm và các pháp hiện bày khắp mọi nơi gọi là sinh gồm thâu, ấm và các pháp lạc thọ bình đẳng trụ, gọi là biệt trụ gồm thâu, các ấm nhất thời đều cùng khởi, đấy gọi là bất ly gồm thâu, các ấm cùng các pháp nương nơi xứ mà được sinh, đấy gọi là xứ gồm thâu, các ấm cùng các pháp do có năm thứ nên gọi là gồm thâu đầy đủ, các ấm cùng các pháp phần phần không đủ, đấy gọi là thiếu phần gồm thâu, các ấm cùng tướng như của các pháp, đấy gọi là chân như gồm thâu. Từ ấm đến căn hợp thành mười sáu gồm thâu. Lại có ba thứ gồm thâu tất cả pháp, sắc ấm, pháp giới, ý nhập.

Thế nào là ấm? Nương bao nhiêu sắc mà sắc ấm được sinh? Nương bao nhiêu xứ thì gọi là gồm thâu ấm sinh? Nương ở sáu xứ mà sắc ấm được sinh: Một là y xứ, hai là trụ xứ, ba là ngọa cụ xứ, bốn là căn xứ, năm là căn y xứ, sáu là như hành có thể đạt được các định xứ. Thức nương nơi bảy xứ gọi là gồm thâu ấm sinh: Một là dục, hai là sắc, ba là trần, bốn là giác, năm là quán sát, sáu là tịnh hạnh phương tiện, bảy là thanh tịnh. Bốn xứ trước là nói người tại gia, quán sát là nói xuất gia tinh cần trì giới, tịnh hạnh phương tiện là đắc vị lai thiên, bảy là thanh tịnh tức được căn bản thiên. Vì bốn hạng người nên bảy xứ phân ra làm bốn. Về phân biệt sắc ấm sau sẽ rộng nói nương nơi sắc mà phân biệt.

Uất-đà-nam nói:

*“Các vật và cực vi  
Sinh hình cùng tương tục  
Các nghiệp sát na riêng  
Cảnh tạp nói có mười .*

Lại có bao nhiêu vật sắc ấm gồm thâu nhãn, gồm thâu căn. Một vật là chỗ nương của nhãn thức, là sắc thanh tịnh. Không lia gồm thâu thì có bảy vật, đó là nhãn, thân, địa, sắc, hương, vị, xúc. Do gồm thâu ba cõi nên nói có mười vật, bảy vật như trên, và thêm thủy, hỏa, phong.

Với các vật của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt cũng lại như vậy. Là bốn thứ căn, thân căn chín vật. Vì sao? Do là bốn căn nên riêng thân được sinh. Lại có thanh giới do không trụ lâu cho nên nói riêng là có xứ có thanh, tức có mười một vật phân biệt sáu trần, như trơn, nhỏ, cho đến to khỏe, đều là xúc nhập. Nương nơi chỗ bốn đại mà chế làm tên riêng. Nương nơi bốn đại tịnh nói xúc trơn láng. Nương nơi chắc chắn sinh nặng là bất tịnh, không chắc chắn sinh, thô nhẹ là tịnh, không hợp sinh ở xúc mềm mại. Nương nơi gió, nước lẫn lộn thì sinh xúc lạnh, giữ nhân không đầy đủ sinh ở đối khát, cũng sinh suy yếu, giữ nhân đầy đủ nương nơi lực đại bình đẳng thì xúc no đủ sinh. Nương nơi đại không thích ứng, ăn uống khó tiêu sinh các xúc bệnh. Nương thân chuyển biến, bốn đại không điều hòa sinh ra xúc lão, mạng căn chuyển biến, bốn đại không điều hòa sinh ở xúc tử. Nương nơi máu không đều sinh ra bệnh hoạn, ăn uống độc hại có xúc chết dần. Đất, nước hỗn tạp sinh ra xúc cấu uế, đi lại chuyển động tâm khởi phiền não sinh xúc mệt mỏi. Là nhân duyên trên sinh xúc tuần hoàn, lên xuống. Bốn đại điều hòa, thân sắc không giảm sinh xúc tráng kiện thân thể. Bốn đại trụ riêng nói có sáu thứ: Đó là bốn đại tịnh cùng bất tịnh, chắc chắn cùng không chắc chắn, không gồm thâu và xen lẫn, không bình đẳng, bình đẳng. Tất cả các trần gồm sắc đến xúc, do hai thức biết tự thức, tâm thức, hoặc đồng thời biết hoặc không đồng thời. Ở trong cõi sắc hiện không có hương, vị, nhưng không phải không có gốc chủng tử, không có đoàn thực, do là thực dục. Hai trần hương và vị là do đoàn thực gồm thâu, hai thức tỷ và thiệt không hiện dụng, nhưng có gốc chủng tử. Sắc ấm gồm thâu sắc thì có chín vật, bốn đại nương nơi năm trần, tất cả sắc khác giả danh nói là ấm. Trong pháp nhập sắc có hai thứ, vật có và giả có dựa vào định mà tự tại. Trong định quán sắc gọi là vật có, do quả của định biến hóa, là trần của định cùng thức, sắc của giới phi giới đều là giả danh. Lại quả sắc xứ trần của định, cùng với sắc của xứ định tương ứng, nên nương ở định phần lớn được sinh pháp thế gian. Nương nơi của định hữu lậu và, là pháp thế gian chứ chẳng phải pháp xuất thế gian. Vì sao? Do nhân duyên của định có tướng tư duy. Tất cả người định có khả năng sinh sắc không có khả năng sinh sắc, giống như hóa sinh. Nếu không tư duy, theo như trước thì tự tại không có ám chướng, được thanh tịnh sáng rõ tự nhiên mà thậm chí ở trong đời hiện tại. Sinh là tên gọi vật có, tư duy, là lực tư duy giải thoát cho nên được thấy các sắc, sắc chưa hiện ra trước là giả danh có, chẳng phải trần của cảnh giới nơi định xuất thế, sắc của định xuất thế, không thể tư duy về sắc của cõi dục, cõi sắc. Thế nào

là sắc trong cõi sắc? Do rất thanh tịnh xuất sinh quang minh, do rất vi diệu vi tế, chẳng phải trần của hạ căn, không có khổ thọ, do vượt qua khổ thọ nên không thể tư duy, do trụ lân hư trần không trở ngại, tùy ở tâm tướng mà có thô, tế, đó là năm thứ sai khác. Nói sơ về sắc ấm có sáu thứ tướng: Tự tướng cộng tướng, y y còn gọi là tướng tương quan, tướng dụng, tướng nghiệp, và tướng diệu. Địa thủy đại kiên cố, thấm ướt, nóng bức, chuyển động là tự tướng của bốn đại. Các căn tịnh là tự tướng, đấy gọi là tự tướng. Điều có chướng ngại là cộng tướng của sắc, bốn đại là y y tức năm trần, là tướng tương quan. Nội nhập có sắc dụng tăng thượng, nên ngoại trần được sinh nhiều thứ, có một sắc tụ được gọi là xúc chắc chắn, có mềm, có nóng, có động, có hỗn tạp là nội nhập dụng đó là tướng dụng. Bốn đại nương tựa gồm thấu thành thực đất dẫn, đấy gọi là tướng nghiệp, lại có biệt nghiệp sau sẽ nói rộng. Sắc lân hư vi tế thì gọi là tướng diệu. Tướng diệu có ba thứ cực tế phân phá sinh cực tế, do tự tại cực tế phân phá, do cực vi lân hư trần sinh vi tế. Các giới vi tế đến sắc trung ấm, sắc trong cõi sắc, sắc cõi vô sắc, do tự tại tế nên được gọi là cực vi. Như trong kinh Phật nói: Trong đời người an trụ được tâm bình đẳng, tu học tự tâm, trang nghiêm tự tâm, tác tự tại tâm, cùng ở một chỗ không trở ngại nhau, cũng không nào hại. Nếu sau này sinh ở sắc cứu cánh đại phạm tự tại, thì ở chỗ sinh ấy xuống cõi Diêm-phù-đề, vì để nghe pháp nên phá ba mươi thứ làm mười sáu phần, địa như một phần, các cõi trời cùng ở không trở ngại nhau, gọi là tự tại cực nhỏ. Như vậy sắc ấm vật chủng tư duy, lân hư trần sắc tướng có bao nhiêu thứ phân biệt? Lược thuyết có năm, sau sẽ nói rộng. Như kinh nói do trí của bản địa phá, do phần chủng phân biệt, phần của riêng mình, do phần cùng bạn, do phần không giới hạn, do phân tích sắc cứu cánh trí quyết định, là lân hư trần phần chứ chẳng phải thân lượng, cho nên lân hư trần không sinh không diệt, cho nên sắc tụ chẳng phải lân hư trần sinh. Phân biệt lân hư trần có mười lăm thứ, năm căn, năm trần, bốn đại và sắc pháp. Tự tướng phân biệt thì gọi là phần của riêng mình, hòa hợp lân hư trần là phần cùng bạn. Vì sao? Do lân hư trần của bốn đại v.v... không lia nhau. Thế tại sao lại có pháp chướng ngại không lia một chỗ? Do cùng bạn trụ và đều là chướng ngại. Như tâm đại địa hợp căn tương tự, các việc dụng sinh làm nghiệp tương tự, do duyên tăng thượng nên các sắc hòa hợp, cùng làm căn dụng nên được sinh khởi. Nếu không như vậy thì chẳng phải các hòa hợp, các thức trần, các căn trần vô dụng, cho nên cộng bạn không được lia nhau. Có một thứ sắc, hoặc ngại không ngại, như trung ấm cho đến sắc phạm, gọi là phần cùng bạn, do sắc cứu cánh

nên các sắc lân hư trần không có phương phần, do không hòa hợp nên các sắc hòa hợp lân hư trần mới phân lìa, một phương không có sắc lân hư trần, như trước đã nói về năm thứ lân hư trần. Có năm thứ mắt: mắt thịt (phàm) mắt trời, mắt tuệ, thánh mắt pháp, mắt tương tự Phật. Năm thứ lân hư trần có bao nhiêu cảnh giới của mắt? Hai thứ mắt phàm mắt trời thì không thể thấy, ba thứ mắt kia thì thấy. Vì sao? Chỉ có sắc hòa hợp thì thiên nhãn được thấy trong ngoài, trên dưới, trước sau, sáng tối mà không thấy lân hư trần. Do trí phân biệt nên tướng của sắc lân hư trần cũng chẳng phải là thể riêng biệt.

Hỏi: Tại sao lân hư trần không sinh, không diệt, mà có thể biết, có thể thuyết? Đáp: Trước khi hòa hợp đầy đủ đã được sinh, chưa đến lúc sao, chưa được thể riêng đã diệt trong lúc ấy. Thí như giọt nước do năm thứ tướng, tư duy về lân hư trần được biết là không đúng, ở sắc hòa hợp cho là thể của chính nó nên lân hư trần được trụ, đây là thứ nhất. Tư duy không đúng về sanh diệt của lân hư trần, đây là thứ hai. Lân hư trần sắc trụ cùng bạn lìa bạn, đây là thứ ba. Chỉ có sắc trong lân hư trần hòa hợp trụ, đây là thứ tư. Lân hư trần hòa hợp có thể sinh các sắc khác, các sắc được sinh khác với trước lìa năm thứ tư duy không đúng trên mà tư duy chân chánh nên được phát khởi năm thứ công đức: chỗ hòa hợp sắc là phần của lân hư trần nên áp dụng đó thực hành tu đạo. Nghĩa là ở các cảnh giới có nghi hoặc, nhân đó việc làm tự tại, đây là một công đức. Thân kiến diệt, đạo dần dần tăng hơn lên, đây là công đức thứ hai. Ngã mạn diệt, phương tiện của đạo được sinh, đây là công đức thứ ba. Các phiền não khởi, khởi rồi tạm dừng, tâm được thanh tịnh, đây là công đức thứ tư, thuận tiện đạt được Tu tuệ của hai môn giải thoát là Không và Vô tướng, đây là công đức thứ năm. Sinh tức là lượt thuyết về vật sắc, có năm thứ sinh: đó là nương nơi sinh, Chủng tử sinh, Dẫn dắt sinh. Tăng trưởng sinh, Hủy hoại sinh. Nương tựa sinh tức là nương tựa ở bốn đại mà sắc tạo được sinh, cho nên bốn đại không gọi là sắc tạo. Bốn đại này hư vọng mà sắc tạo được sinh, sắc này hòa hợp là chỗ nương tựa của bốn đại, biết tự tướng sắc ở trong hòa hợp là biết được có sắc. Lại có là hư vọng không thấy tự tướng, biết là không có sắc riêng biệt. Lượt nói được biết tức là có tướng, chẳng phải có tướng. Nếu là hư vọng không thấy mà nói có là nhờ thí dụ mà được biết. Nếu có chỗ nương tựa chung là tức vật đồng; vì vật không đồng về, nghĩa của nó có hai thứ là lượng và lực. Nếu không đồng lượng thì phải được biết nhỏ; biết nhỏ không được tức không có nghĩa ấy. Nếu có lực nên dựa vào vật thì không đồng, lìa tự tướng thì không có lực riêng, lực này không đồng

cũng không có nghĩa ấy, đấy gọi là nương tựa sinh. Chủng tử sinh tức từ chủng tử chính nó sinh ra, thí như hạt lúa, đến với nhiều nhân duyên như mầm, đất, tro mà được sinh, gặp các nhân duyên vật cứng được mềm, vật mềm được cứng, không nóng được nóng, nóng thành không nóng, không động được động, động thành không động, như vậy sắc tốt và không tốt là do có tự tướng, vì tự chủng tử mà nhiều loại được sinh, đấy gọi là chủng tử sinh. Dẫn dắt sinh tức là nghiệp của nhập bên trong tạng, vật bên ngoài không động mà có thể được sinh. Thí như khí thế gian, do nghiệp đời trước dẫn dắt nên nhập bên trong mà được sinh. Thí như làm nghiệp năm đường đi vào sinh, các sắc vật bên ngoài. Có ba thứ nghiệp dắt dẫn: Một là như Uất-đơn-việt với y báo tự sinh, Tứ Thiên vương đến Trời thứ tư. Hai là nghiệp hiện tại tự dắt dẫn, sắc bên ngoài được sinh, như Trời thứ năm. Ba là nghiệp y tha niệm, sắc bên ngoài được sinh, như Trời thứ sáu, đấy gọi là dẫn dắt sinh. Tăng trưởng sinh tức là đầy đủ nhân duyên mà nhiều thứ được sinh, nghĩa là sắc tăng trưởng dần dần đầy đủ. Nước mưa tưới xuống mầm được tăng trưởng, đấy gọi là tăng trưởng sinh. Lìa tăng trưởng sinh thì gọi là hủy hoại sinh. Sắc được tạo sinh như nhiều thứ vật, bằng đá hòa hợp không thể phân biệt biết tướng riêng biệt, không như các vật mè, đậu lúa, tích tụ một chỗ là có thể biết loại riêng. Vì sao? Giống như tướng sinh, với dụng có khả năng sinh các sự vì nhân tăng thượng mà sắc tạo được sinh. Nếu tất cả hành từ gốc chủng tử của chính nó, về sau liền được sinh. Thế thì tại sao nương nơi bốn đại nói sắc tạo sinh? Do bốn đại tăng giảm nên sắc tạo theo đó cũng có tăng giảm, cũng như nhãn thức lìa bốn đại thì không có sinh khác. Thí như mặt đất do bốn đại, duy trì như áo do vải lụa duy trì. Do ba nhân duyên nên chỗ đại tăng giảm phương tiện, có thể khiến sắc tạo tăng giảm: Do công dụng nơi nhân, do nhân duyên nghiệp, do quyết định tự nó tồn tại. Đại của địa có thể tạo sắc tăng giảm, do ba thứ lực. Thế nào là ba thứ? Nghĩa là lực của chủ thể phá hoại tăng trưởng, lực của chủ thể thọ nhận làm vật chứa, lực của nhân là chủ thể sinh. Thủy đại là lực của chủ thể thấm ướt, hỏa đại là lực của chủ thể nóng, phong đại là lực của chủ thể khô ráo, đấy là do công dụng. Bốn đại tăng giảm có thể khiến sắc tạo tăng giảm. Nghiệp trước tương tự bốn đại sinh mà được tương tự, cho nên sắc được tạo tương tự như bốn đại, đấy gọi là nhân duyên nghiệp. Quyết định tự nó tồn tại tức trước đến chỗ của đại, sau này mới có thể khiến sắc tạo tăng giảm, như có thể chuyển biến sắc tạo nơi bốn đại, lấy đất làm nước, lấy nước làm đất, đấy là quyết định tự nó tồn tại. Lại nói sơ lược về năm thứ nhân duyên. Tướng khác bốn

đại khiến sinh quả khác, do lực bốn đại, do lực công dụng, do lực chú thuật, do lực thần thông, do lực nghiệp hành. Từ đây về sau chưa đến chỗ sinh, ở trong trung ấm, các sắc hòa hợp, nhân gì, duyên gì tự nhân chủng tử có thể dẫn dắt nghiệp sinh, đó là tăng thượng duyên. Do nghĩa gì mà có trung ấm sinh. Làm sao có thể tin? Về sau không nương tựa vào tâm, tâm số pháp lại sinh chỗ khác, thì không thể đạt được. Hoặc như tư duy cho là dụ như tiếng vang, thì nghĩa này không đúng. Do căn tán loạn nên thấy có hai mặt trăng. Hoặc như tư duy cho là không có trung ấm, thí như ảnh trong gương, đây cũng không như vậy. Gương mặt không có giảm dụ cho ảnh không đúng. Nếu lại tư duy cho là tâm giữ lấy cảnh, không có thức trung gian thì ông thí dụ không đúng. Do tâm không đi. Nếu là các thí dụ phá không có trung ấm thì nghĩa này không như vậy, cho nên trung ấm thật có thể tin gọi là phần sinh của sắc ấm. Nếu tư duy cho là sắc ấm đã sinh thì tại sao trước đi lấy ở chỗ sinh là chỗ sắc khác mà sinh? Bốn đại tồn tại trước đó, hướng đến chỗ thọ sinh, do là chỗ nương tựa của bốn đại nương dựa nên sắc tạo ở chỗ ấy bốn đại cộng sinh, chỗ bốn đại, chỗ sinh ngăn che cho nên sinh. Lại nữa, tự tướng của sắc tạo hiện bày khắp, do không lìa đại nên có thể chướng ngại chỗ sinh, bốn đại thô tế có thể biết, như thứ lớp thuyết. Địa giới do giữ gìn nên có thể tạo sự nghiệp được nói có quả, thủy, hỏa, phong giới thì chảy, đốt và thổi, là ba nghiệp lớn. Tất cả các thanh chỉ là sinh diệt, đối với sắc hòa hợp tương tục không lâu, đối với hai chỗ trong ngoài nương tựa mà được biết. Nhất thời sinh ra thì chỗ chỗ được nghe thấy đều đầy khắp, ví như ánh sáng đến không có trước sau, không có mau chậm. Gió có hai thứ, động và không động. Vòng tròn thì không động, đi trên không thì động. Vận hành ở vật thường là tùy thuận nắm giữ ở huyền hóa, nắm giữ huyền hóa thì không động, khác với đầy thì động. Giới hư không, nghĩa là những gì thuộc sáng tối, đều là sắc tạo, gọi đó là giới không. Lìa sáng tối, thì tướng riêng của giới “không” không thể biết, cũng là không động. Ở chỗ chúng sinh luôn luôn có sáng suốt, luôn luôn có u tối, trong đây không động. Nếu khác biệt với chỗ đó thì gọi là động. Nương nơi sắc hòa hợp thanh tịnh thì thuộc về trống không, sáng tỏ, quang minh. Không sáng trong thì cũng là sắc gồm thấu. Hình tức là dài, ngắn, là pháp thật hay là giả danh? Đây là giả danh. Vì sao? Do tụ tập. Nói đây là chỗ, nói đây là hình, chỉ là ngôn ngữ, chỉ là so lường, ở trong tám tướng không có nghĩa khác. Nếu xem nhìn cái có thể thấy, thì thể tánh phức tạp cũng như xe. Dùng tuệ nhìn thì có sai khác cho nên nói là giả danh. Lại đối với pháp nhập nơi quả của thiền định thì sắc chỉ

được có sắc. Vì sao? Vì nhân sinh hương vị, xúc khác không có nên, không dùng nữa. Như vậy đối với không, hành, phong, các trần gồm hương v.v... không cộng sinh tức là do cùng gần kề nên trong phong có hương, lại ở trong ánh sáng phát ra bên ngoài những vòng, nghĩa là nếu pháp của các đại và các hương trần v.v... không được hiện trở lại, thì nơi quả thiền định sắc ở trong pháp nhập sẽ nương nơi thiền định sinh, chứ chẳng phải bốn đại sinh. Tợ như sắc gốc cho nên cũng thuyết là sắc, không nương nơi bốn đại. Từ trong sắc ấm có bao nhiêu thứ pháp thì có thể thấy, có chướng ngại? Đáp: Một là hai thứ nhân thức mà chỗ vận hành là sắc của pháp nhập, các sắc còn lại đều không thể thấy, cũng có chướng ngại. Như vậy việc phân ở trong sắc ấm là hình. Tư duy tương tục nghĩa là ở trong sắc ấm có bao nhiêu thứ lưu chảy? Gồm có ba thứ: Một là y, hai là báo sinh, ba là trưởng dưỡng. Y có bốn: báo y, trưởng dưỡng y, bất đẳng y, thể tánh y. Báo y có hai thứ: một là phẩm trước, hai là nối tiếp phẩm trước. Do báo này dắt dẫn báo tiếp theo sinh, đấy gọi là tương tục. Trưởng dưỡng có hai: chỗ đầy đủ trưởng dưỡng và tương tăng trưởng dưỡng. Chỗ đầy đủ nghĩa là có sắc tăng trưởng, ẩm thực, ngoại cụ, phạm hạnh, thiền định, nương nơi đấy mà tăng trưởng. Tương tăng trưởng là từ việc nương nơi ẩm thực, nương nơi chỗ đầy đủ nên thường thọ lạc, theo thời gian thành thực mà được tăng trưởng. Các pháp hữu sắc nương nơi hai thứ này mà được tăng trưởng, đối với pháp vô sắc chỉ có tương tăng mà được tăng trưởng. Các sắc nơi cõi dục do bốn thứ thực trưởng dưỡng, đó là tư, thức, bác (đoàn) xúc, hai thứ thực trước chưa dẫn dắt là nhân duyên sinh, hai thứ thực sau là nhân duyên trụ. Xúc thực là duyên trụ của thọ ấm v.v... ngoài ra nhân cũng có thể tăng trưởng ở sắc cõi sắc, không nương nơi bác thực, không nương nơi ngũ nghĩ, không nương nơi phạm hạnh mà được tăng trưởng, các căn hữu sắc mà lại tùy nhị lưu, là hai thứ này không có dòng nương tựa riêng biệt. Quả báo tương tục tăng trưởng lớn mạnh có lúc được thấy. Tại sao những gì thuộc về báo này không gọi là trưởng dưỡng? Sắc của quả báo này như chỗ an trí, không tăng không giảm mà được trụ. Dưỡng tương tục tức là nương nơi báo tương tục mà có trái ngược, có tăng có giảm. Chẳng phải căn sắc nghĩa là đều có ba lưu, tâm, tâm số pháp nương ở y lưu, nương ở báo lưu. Nếu nương tương tăng mà có tăng trưởng thì đối với sắc của pháp nhập không có báo sinh. Chỗ còn lại của các pháp như tâm, tâm số có thể được biết. Ở trong cõi dục, các sắc trong ngoài được quả báo sinh, ở trong cõi sắc là hương, vị, ngoài ra là báo. Ở trong cõi dục các căn không đủ là quả báo, ở trong cõi sắc các

căn đầy đủ đều là quả báo, là thanh giới cũng là quả báo, chẳng phải là thanh nên gọi là sắc ấm, tương tục tư duy.

Nghiệp là gồm thân trong sắc ấm. Duy trì cõi (giới) có bao nhiêu nghiệp cho đến phong giới? Tất cả bốn đại có năm thứ nghiệp, ở giới địa này là nghiệp khai phát chuyển, là nghiệp giữ lấy xứ sở, là nghiệp tạo ra sự nương dựa là nghiệp cùng trái nhau, là nghiệp bình đẳng tăng. Thủy giới nghiệp là lưu, thân tóm, thấm ướt, trái và tăng trưởng, đây là năm thứ. Hỏa giới nghiệp là ánh sáng, thành thực, hủy hoại, trái và tăng trưởng, đây cũng có năm thứ. Phong giới nghiệp là khinh động, khiến thảm họa, trái và tăng trưởng, đây là phong nghiệp. Bốn đại ở sắc tạo sinh, cũng có năm nghiệp: Một là năng sinh, hai là dữ y, ba là trụ xứ, bốn là thắng trì, năm là tăng trưởng. Vì sao? Ở trước khai phát sinh mà được đến, đây là năng sinh, đã được sinh rồi, không lìa chỗ thì gọi là dữ y. Đối với tăng, hoại tương tự tánh nên gọi là trụ xứ, như lượng không giảm có thể duy trì nên thù thắng gọi là thắng trì khiến cho tăng trưởng thì gọi là tăng trưởng.

Tại sao nhân, nhĩ, trần sắc có thiện và bất thiện, còn các trần khác thì không? Ở đây lược thuyết có ba, là hạ, trung, thượng tư. Thế nào là hạ? Khi tư duy là tư, khi quyết định là tư, khi tạo nghiệp là tư. Thân khẩu nghiệp thiện, bất thiện sẽ sinh ra, nương nơi tư cực thượng, thì hai sắc sinh nên nghiệp sắc có thiện và bất thiện, cho nên các trần khác không được như đây. Từ sắc hòa hợp dao động là tướng khác hay không khác? Đáp tương không khác. Vì sao? Vì ở chỗ của vật này đã sinh, chưa sinh, đã hoại, chưa hoại, mà nghĩa động không thể hẳn nhiên. Nếu động ở chỗ đã sinh thì sau được động tức không có tự tướng, nếu chưa sinh thì không có động, nếu đã hoại thì không thể được động, chưa sinh cũng đồng như vậy. Nếu không hoại thì không có hành tướng phân biệt rõ ràng về thể cho đến nhân duyên kia nên nghĩa không như vậy. Cho nên dao động không riêng biệt mà thật có, đây gọi là phần của nghiệp sắc ấm. Tư duy về sát na, thì những thứ này đầy đủ. Sắc ấm từng sát na, sát na diệt. Vì sao? Vì các pháp hành được sinh diệt không có chướng ngại, lúc này nhân sinh tức là nhân diệt, nghĩa này không như vậy. Vì sao? Một nhân khác quả thì không được sinh, tướng riêng của nhân trụ đã sinh không hiện, cho nên pháp hành tự diệt không duyên ở chỗ khác. Niệm diệt không có chướng ngại. Như vật của lửa v.v... là nhân phá hoại. Nếu là tư duy, thì nghĩa này không như vậy. Cùng hiện hành với lửa... thì cùng sinh diệt, không giống như sinh trước, chỉ có nhân là năng tạo, các việc của lửa ấy diệt là diệt nhân thì nghĩa này không như vậy.



Vì sao? Vì diệt không cùng chung đều có với hiện hành. Nếu đã có diệt ở trong hành diệt thì các hành tương tục đã đoạn diệt, do nghĩa này nên không có đều diệt. Nghĩa là diệt không có là nhân của thể có khả năng tạo và diệt, cho nên không như vậy. Nếu diệt làm nhân diệt thì không có nhất thời diệt, nhân tạo và nhân diệt trước sau không khác, các pháp tương tục vĩnh viễn, nên không sinh. Nếu diệt khác ở thể theo đó có nghĩa diệt khác, riêng có tướng diệt thì không thể được, cho nên không đúng. Lại nữa, nếu suy nghĩ thế này: lửa diệt thì chung quanh (bạn) lửa cũng diệt cho nên tâm, tâm số, các đèn đuốc... có tự thể diệt thì lẽ ra không có, vì vậy không đúng. Lại nữa, nếu lực lại cùng hỗ tương làm thành hai năng diệt thì đây là sở diệt, hay năng diệt? Tức không thể phân biệt, cho nên không đúng. Nếu hai thứ pháp, mỗi thứ có khả năng riêng, chung diệt đầy đủ, thì hai thứ này mỗi thứ có một nửa có thể và nửa không có thể, vì thế không đúng. Như vậy các phần ở trong sắc ấm tự thể diệt trong sát na tư duy. Các pháp của đại v.v... là nhân ngăn chặn diệt, ngăn chặn hai thứ nhân diệt. Tại sao biết? Tất cả các hành do tâm làm quả, nên tâm có thể biết đều có sát na.

Xúc tức là từ bốn đại tạo sắc riêng biệt tướng hay là không riêng biệt? Đáp: Có riêng biệt. Vì sao? Do thấy biệt tướng. Biệt tướng này là cảnh của căn. Cảnh của căn đại và sắc tạo còn lại thì có đo lường và không đo lường. Từ các hoa hương, đo lường được hạt, không đo lường được biến đổi và không biến đổi, như trong sữa chưng nấu hòa hợp sắc vị có biến đổi, vật cứng không như vậy, nên biết là có biệt tướng tạo sắc, bốn đại tạo sắc có ở biệt tướng tạo sắc mà thể là một. Thí như thấy gốc cây khởi lên hai trí chấp lấy tướng có khác mà thể là một. Một là cảnh nghi trí, hai là cảnh quyết trí. Thí dụ này không đúng. Tuy có biệt tướng mà tạo ra một thể, ở trong bốn đại lẽ ra cũng như vậy. Tại sao biết? Bốn đại này mỗi thứ tự có tướng riêng, nếu quyết định bốn đại một thể như vậy thì không nên có bốn, nghĩa này không đúng. Cho nên sắc tạo cùng đại là thể riêng biệt, đây là tên gọi riêng, nghĩa không riêng. Cảnh tư duy là tất cả các sắc pháp. Chỗ gồm thân có bao nhiêu căn bao nhiêu trần? Đáp: Năm sắc là căn, sáu sắc là trần. Thế nào căn là các trần thành cảnh, căn không hủy hoại, như kinh đã rộng nói. Ở trong sơ địa có bao nhiêu thứ nhân duyên là căn hủy hoại không hủy hoại? Đáp: Gồm có hai thứ: Một là xấu kém, hai là đều mất. Không như nghĩa này đều là thành căn. Nói sơ lược có bốn nhân duyên biến dị: Một là từ duyên bên ngoài sinh. Làm sao biết? Do sử dụng các trần bên ngoài có nghịch thuận, do người khác tổn thương, do sửa trị tổn thương,

đấy là ngoại duyên. Hai là từ duyên bên trong, như ở bên trong tư duy bất thiện, sinh ra các dục, các căn tổn giảm, hay từ chánh tư duy Tam-ma-đề mà các căn tăng ích. Ba là nghiệp duyên được sinh, như nghiệp duyên đời trước có mạnh có yếu, các việc có đáng yêu, không đáng yêu. Bốn là từ tự thể sinh, do tất cả các căn nương nơi tự tướng nên lúc tổn lúc ích. Tâm căn phá hoại có bao nhiêu thứ? Gồm có bốn: Một là từ Cái gây tạo, ở trong năm Cái tùy theo một cái mà che lấp tâm. Hai là loạn tâm gây tạo. Loạn tâm gây tạo là như vương mắc vào các quỷ. Ba là chỗ mong cầu chưa đắc, như bốn định không và sáu thần thông, lúc chưa đắc tự cho đắc, do khởi tà tâm, nên gọi là cầu chưa đắc. Bốn là chưa rõ chỗ tạo tác, như là chưa học rộng và có nhiều công xảo. Nương bốn nghĩa này mà tâm bị phá hoại. Lại nữa, thế nào là các trần đối với căn được rõ? Sắc không đến nhãn, với nhãn vẫn được rõ, không cực vi tế thấy cũng được rõ, và có thể thấy sắc không ngăn che chướng ngại, có chỗ sáng suốt lại không quá xa, đối trước nhãn là trần, với nhãn vẫn được rõ ràng. Có các chúng sinh ở trong nhà tối cũng được rõ sắc, chỉ có một thứ không thể thấy sắc, như trước các trần nhục nhãn không thấy, phải là thiên nhãn mới thấy. Thanh tức là không đến không chướng ngại, nếu có đến như trong sáng tối không qua vi tế, trụ ở cảnh xứ tức được rõ ràng. Hương vị và xúc đến ở tự căn trụ nơi cảnh xứ, nghĩa là các thiên nhãn, có thể thấy sắc, tuy lại nhỏ bé, có chướng ngại và từ xa đến trụ cảnh xứ mà đều được rõ ràng, không trụ cảnh xứ không thể được thấy. Lại các Thánh nhân có mắt Thánh tuệ, thì tất cả các sắc đều được thấy rõ, như phần sơ địa nói sáu thứ cảnh giới. Cảnh thứ nhất là các sắc đều được nhập chúng sinh thế gian và với cả khí thế gian. Hai là nương ba thứ tánh đều có phân biệt: một là tướng phân biệt, hai là sự phân biệt, ba là trụ phân biệt, như vậy mà phân biệt được xanh, đỏ, trắng, cho đến nói rộng ra. Sự phân biệt tức là sắc tác, vô tác, sắc giới phi giới, sắc phi giới phi phi giới. Trụ phân biệt tức là sắc như ý và bất như ý, và có chỗ xả gọi là sắc phân biệt. Thanh phân biệt là nhân của chúng sinh số và chẳng phải nhân chúng sinh, là nhân chúng sinh chẳng phải chúng sinh. Sự phân biệt là khẩu tạo tác. Hương phân biệt là gốc, cành, vỏ, ruột, lá, hoa, quả. Trong hương, vị, xúc không có sự phân biệt. Trụ phân biệt như phần sắc đã nói. Vị tướng phân biệt là ngọt, đắng... Trụ cũng như trước. Xúc có nhiều thứ phân biệt như trước. Cảnh thứ ba là ở trong mười phương tức có thể được biết. Cảnh thứ tư là phân biệt ba đời. Cảnh thứ năm là thật, không thật, nắm giữ phân biệt thì có thể biết. Cảnh thứ sáu là ở một bên xứ được nắm giữ đầy đủ. Như vậy tự

phân các hữu sắc trần được phân biệt rõ ràng. Thế nào là tư duy có thể sinh thức? Ở cùng với các căn. Không phá hoại là cùng hiểu rõ các trần, cùng hưng khởi tâm. Tư duy như thế có thể sinh các thức, đấy gọi là tư duy phân cảnh của sắc ấm. Tọa tư duy tức là ở cõi dục, ấm, nhập, trụ chỗ này ở cõi sắc, sắc sinh ở thân này.

Hỏi: Tại sao các sắc ở thượng giới cùng hạ giới cùng biệt xứ mà trụ không biệt xứ?

Đáp: Không biệt xứ trụ giống như cát và nước, đấy gọi là tư duy phân sắc ấm tọa, chẳng phải tư duy sắc ấm phân biệt rõ ràng.

\*  
\*\*